

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác 11 tháng đầu năm, một số nhiệm vụ trong tâm các tháng cuối năm 2022 và xây dựng Chương trình công tác năm 2023

Từ đầu năm đến nay, Bộ, các đơn vị của Bộ đã bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2022

Theo Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao **28** văn bản, đề án nhiệm vụ; trong 10 tháng đầu năm Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung **08** văn bản, đề án, nhiệm vụ (**05** văn bản quy định về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, **03** Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị). Kết quả đến nay, Bộ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ **15/28** đề án theo Chương trình công tác; **08/08** đề án được giao bổ sung; Thủ tướng Chính phủ đồng ý điều chỉnh lùi thời điểm trình **01** văn bản (*Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)*) được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh thời gian trình theo Kế hoạch xây dựng Luật và pháp lệnh của Chính phủ); xin rút khỏi Chương trình công tác **03** đề án của Tổng cục Biển và Hải đảo; còn **09** đề án, văn bản phải hoàn thành trong các tháng cuối năm, cụ thể:

1. Về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Theo Chương trình công tác Bộ phải xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 11 văn bản (*gồm: 02 đề nghị xây dựng luật, 01 dự án luật, 05 nghị định, 03 quyết định*); được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung **04** văn bản, Bộ trưởng ban hành **18** thông tư:

1.1. Đối với các văn bản trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đến thời điểm báo cáo, Bộ trình Chính phủ đề trình Quốc hội dự án Luật đất đai (sửa đổi); trình **06/08** văn bản trong Chương trình¹; **02** văn bản thuộc Chương trình chuyển tiếp từ năm 2021², **04** văn bản ngoài Chương trình³; Thủ tướng Chính phủ

¹ Gồm: (1) Luật đất đai (sửa đổi); (2) Đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); (3) Đề nghị xây dựng Luật Khoáng sản (sửa đổi); (4) Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TN&MT; (5) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; (6) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

² Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;

³ (1) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha tại các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa và TP Hải Phòng; (2) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha thành phố Cần Thơ; (3) Nghị

điều chỉnh **01** văn bản sang chương trình năm 2023. Tiếp thu giải trình, hoàn thiện đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành **05** Nghị định, **02** Quyết định⁴.

Tiến độ của **02 văn bản** còn lại trong Chương trình, cụ thể như sau:

(i) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển: đã tiếp thu giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp để trình Chính phủ **trong tháng 11/2022**.

(ii) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh: thời hạn trình **trong tháng 12/2022**, Bộ đã gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và tổ chức các hội thảo tham vấn. Hiện nay, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường đang nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quyết định.

1.2. Đối với các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: Đến nay, các đơn vị đã trình Bộ trưởng ban hành **14** Thông tư trong đó có 02 Thông tư ngoài Chương trình⁵, 02 Thông tư đang chậm tiến độ, gồm:

(1) Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc tài nguyên đất: Tổng cục Quản lý đất đai đang hoàn thiện và sẽ trình lãnh đạo Bộ ban hành trong tháng 11/2022.

(2) Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thông tư này sẽ được ban hành sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Còn lại **04** văn bản còn lại trong Chương trình đều đã được thẩm định và đang trong quá trình hoàn thiện, trình Bộ trưởng xem xét ban hành, cơ bản đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

1.3. Về các quy chuẩn tiêu chuẩn

Theo Quyết định số 558/QĐ-BTNMT ngày 23/3/2022 của Bộ trưởng về xây dựng các văn bản thi hành Luật Bảo vệ môi trường đến nay còn 08 Quy chuẩn môi

định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; (4) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

⁴ Gồm: (1) Nghị định số 04/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; KTTV; đo đạc và bản đồ; (2) Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; (03) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT; (4) Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT; (5) Nghị định số 68/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TN&MT và (01) Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg về danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; (02) Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha.

⁵ Gồm: Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Thông tư số 04/2022/TT-BTNMT ngày 03/6/2022 quy định kỹ thuật kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chất lượng tài liệu khí tượng trên cao, ra đa thời tiết, ô-dôn và bức xạ cực tím.

trường chưa ban hành gồm: (1) 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường; (2) 04 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải; (3) 05 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường về phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; (4) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển; (5) Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước khai thác thải từ các công trình dầu khí trên biển; (5) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất thải; (6) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bãi chôn lấp chất thải rắn; (7) quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và độ rung; (8) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích. Tổng cục Môi trường cam kết sẽ trình Bộ trưởng trong tháng 12/2022.

2. Về các nhiệm vụ, đề án trong Chương trình công tác

2.1. Đối với các đề án trình Bộ Chính trị: Theo Chương trình Bộ có **02** đề án trình trong năm 2022, **01** đề án bổ sung; đến nay Bộ đã trình **01** đề án thuộc lĩnh vực đo đạc và bản đồ và **01** đề án đã báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ (*Đề án đàm phán thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) với nhóm G7 và các đối tác phát triển*); đối với Đề án Quy hoạch không gian biển quốc gia, Bộ đã có báo cáo xin rút khỏi Chương trình công tác năm 2022 của Bộ Chính trị.

2.2. Đối với nhiệm vụ, đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- **Đến nay**, Bộ đã hoàn thành, trình **14** đề án (bao gồm **04** Chương hành động thực hiện Nghị quyết của BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội và Chỉ thị của Ban Bí thư⁶), xin rút ra khỏi Chương trình 03 đề án, nhiệm vụ (*gồm: (1) Nghị quyết của Quốc hội về tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản và quản lý tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển; (2) Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường biển quốc gia đến năm 2030; (3) Quy hoạch không gian biển quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*). Chính phủ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành, phê duyệt **07** đề án, nhiệm vụ⁷.

(Chi tiết tại Phụ lục 02)

2.3. Đối với các quy hoạch cần trình phê duyệt trong năm 2022 theo yêu cầu

⁶ Gồm: (1) Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; (2) Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (3) Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn (*Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022*); (4) Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao

⁷ Các đề án nhiệm vụ được phê duyệt gồm: (1) Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 (Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 16/6/2022); (2) Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp đột phá triển khai thỏa thuận tại COP 26 về biến đổi khí hậu (Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022); (3) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 (Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022); (4) Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030 (Quyết định 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022, hoàn thành trước thời hạn 04 tháng); (5) Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022); (6) Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 5/9/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; (7) Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn (Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022).

tại Công văn số 760/TTg-NN ngày 31/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tiến độ cụ thể như sau:

(1) Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (*thời hạn thẩm định trong tháng 10/2022, trình phê duyệt trong tháng 11/2022*): đã được gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, đang tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quy hoạch.

(2) Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*thời hạn thẩm định trong tháng 11/2022, trình phê duyệt trong tháng 12/2022*): Dự thảo Quy hoạch đang được gửi lấy ý kiến của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương.

(3) Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*thời hạn thẩm định trong tháng 11/2022, trình phê duyệt trong tháng 12/2022*): Bộ đã thành lập và tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Quy hoạch.

(4) Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia (*thời hạn thẩm định trong tháng 10/2022, trình phê duyệt trong tháng 12/2022*): Bộ đã thành lập và tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Quy hoạch.

(5) Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ.

(6) Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ đã thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành và sẽ tổ chức họp Hội đồng thẩm định liên ngành để hoàn thiện dự thảo Quy hoạch, trình phê duyệt trong tháng 11/2022.

3. Về thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2022 và tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2022⁸. Bộ đã thực hiện 98 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 568 tổ chức theo kế hoạch (*có 03 cuộc kiểm tra hành chính và 95 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành*). Qua thanh tra, kiểm tra đã ban hành 80 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền trên 16 tỷ đồng, truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 818 triệu đồng. Triển khai 56 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất trên tổng số 98 cuộc thanh tra, kiểm tra đã thực hiện (đạt 57,14%).

Kết quả thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của Bộ còn thấp, số cuộc thanh tra, kiểm tra đã thực hiện theo kế hoạch chỉ đạt khoảng 50% kế hoạch đề ra. Trong thời gian các đơn vị tập trung sắp xếp, chủ trương của Bộ sẽ triển khai các đoàn trong tháng 11/2022; chỉ triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu trong tháng 12/2022.

Tiếp nhận 2.760 lượt đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, trong đó chủ yếu thuộc lĩnh vực đất đai (*2.672 lượt đơn, chiếm 96,81%*), tổ chức tiếp 124 lượt với 199 người, 16 đoàn đông người với 77 người. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ 05 vụ việc, cử đoàn thẩm tra, xác minh 20 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ.

⁸ Quyết định số 2507/QĐ-BTNMT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng về Kế hoạch thanh tra và Công văn số 52/BTNMT-TTr, ngày 05/01/2022;

Thành lập Đoàn công tác thẩm tra, xác minh 98/120 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ. Ban hành quyết định giải quyết 10 vụ việc.

4. Về công tác kế hoạch, tài chính (số liệu cập nhật đến ngày 16/11/2022)

4.1. Tình hình thực hiện dự toán NSNN

- *Thu NSNN*: đạt 94% dự toán được giao.

- *Chi ngân sách - tỷ lệ giải ngân*:

+ *Vốn trong nước*: 53,5% dự toán giao⁹.

+ *Vốn nước ngoài*: 21,2% dự toán giao.

4.2. Tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư (Chi tiết tại Phụ lục 03)

Đến hết ngày 16/11/2022, tổng số đã giải ngân là 644.027 triệu đồng:

+ Giải ngân vốn 2022 (tính theo số đã cắt giảm): 496.885 triệu đồng /1.455.947 triệu đồng, đạt 34% (trong nước: 35%, nước ngoài: 28%).

+ Giải ngân vốn kéo dài năm 2021 được 147.142 triệu đồng /213.460 triệu đồng, đạt 69%.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Bộ hiện đang thấp so với bình quân cả nước (tính đến 31/10/2022 cả nước đã giải ngân được 51,34% kế hoạch).

Ngày 04/11/2022, Bộ đã có Công văn số 6623/BTNMT-KHTC yêu cầu các đơn vị trực thuộc, yêu cầu triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt thúc đẩy thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022. Dự kiến đến hết năm, tổng số kế hoạch vốn dự kiến giải ngân là 1.376.747 triệu đồng, đạt **82,47%**, cụ thể:

- Kế hoạch vốn năm 2022 dự kiến giải ngân: 1.191.287/1.455.947 triệu đồng¹⁰, đạt 81,82%.

- Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài dự kiến giải ngân: 185.460/213.460 triệu đồng¹¹, đạt 86,88%.

5. Về một số nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoàn thành trong năm 2022

Tính đến ngày 16/11/2022, Bộ còn 10 nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành gồm: Tổng cục Quản lý đất đai 03 nhiệm vụ; Thanh tra Bộ 03 nhiệm vụ; Tổng cục Biên và Hải đảo Việt Nam 02 nhiệm vụ; Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam mỗi đơn vị còn 01 nhiệm vụ.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

6. Về tình hình giải quyết thủ tục hành chính

Tính đến ngày 15/11/2022, Bộ đã tiếp nhận tổng số **6.898** hồ sơ, trong đó: hồ sơ chuyển tiếp năm 2021 là 1.327 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận mới trong năm 2022 là 5.571 hồ sơ, gồm: tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính/trực tiếp: 3.178 hồ sơ; tiếp nhận

⁹ Các hoạt động kinh tế 56.7%; Sự nghiệp BVMT 34%; Sự nghiệp KH-CN 63%.

¹⁰ Vốn trong nước 1.076.945 triệu đồng, vốn nước ngoài 114.342 triệu đồng.

¹¹ Vốn trong nước 16.765 triệu đồng, vốn nước ngoài 168.695 triệu đồng.

trực tuyến: 2.393 hồ sơ.

Các đơn vị đã thực hiện xử lý và trả kết quả cấp phép cho **5.348** hồ sơ, đạt tỷ lệ hoàn thành là **77,5%**, trong đó: trả kết quả đúng hạn: 4.899 hồ sơ (*đạt 91,6% số hồ sơ đã trả kết quả*); đã trả kết quả quá hạn: 449 hồ sơ (*chiếm 8,4% số hồ sơ đã trả kết quả*).

Đang thực hiện xử lý **1.550** hồ sơ, trong đó hiện có 77 hồ sơ đã quá hạn trả kết quả (*chiếm 5% số hồ sơ đang xử lý*), cụ thể: Lĩnh vực môi trường có 72 hồ sơ; lĩnh vực địa chất và khoáng sản có 04 hồ sơ; lĩnh vực biển và hải đảo có 01 hồ sơ.

(Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo)

7. Về công tác kiện toàn tổ chức bộ máy

Ngày 14/10/2022, Ban Cán sự đảng Bộ đã ban hành Kế hoạch số 374-KH/BCSĐTNMT về việc triển khai thực hiện Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 của Chính phủ, kết quả triển khai cụ thể như sau:

7.1. Về công tác tổ chức bộ máy

Bộ trưởng đã ban hành Quyết định quy định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của **26/26 đơn vị** thuộc thẩm quyền; đối với Tổng cục Khí tượng thủy văn, Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng cục đang phối hợp tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các chi cục và các đơn vị sự nghiệp thuộc các Cục trực thuộc Bộ (do Bộ trưởng ban hành): Vụ Tổ chức cán bộ đang phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng.

Về Danh sách các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ (*Thủ tướng Chính phủ ban hành*): Vụ Tổ chức cán bộ đã xây dựng dự thảo hồ sơ và đã báo cáo, xin ý kiến Ban Cán sự đảng Bộ xem xét, chỉ đạo. Trong đó, bổ sung 02 đơn vị vào danh sách Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ trình Thủ tướng Chính phủ, gồm: (1) *Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo*; (2) *Trung tâm Giám định tư pháp, Kiểm định sản phẩm TN&MT*.

Ngoài ra, Bộ trưởng đã ban hành Quyết định điều chuyển Trung tâm Trắc địa và Bản đồ biển trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam sang Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

7.2. Về công tác sắp xếp, bố trí cán bộ

a) Về Phương án điều chuyển biên chế, nhân sự đang làm công tác tham mưu tổng hợp tại các đơn vị, tổ chức thuộc 04 Tổng cục được tổ chức lại về các đơn vị có nhu cầu cấp bách để làm công tác chuyên môn

Vụ Tổ chức cán bộ đã rà soát, đề xuất giảm biên chế của các Tổng cục tổ chức lại và đề xuất phương án điều chuyển biên chế, nhân sự dôi dư từ quá trình sắp xếp để bố trí cho các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ. Phương án này đã xin ý kiến các Thứ trưởng và Bộ trưởng; theo đó, Bộ trưởng chỉ đạo sẽ xem xét, quyết định giao biên chế cụ thể sau khi hoàn thành việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị.

b) Về Phương án kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị được thành lập mới trên cơ sở tổ chức lại 04 Tổng cục:

- Đối với vị trí cấp trưởng: Vụ Tổ chức cán bộ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm người đứng đầu của các đơn vị được thành lập mới trên cơ sở tổ chức lại 04 Tổng cục theo chủ trương của Ban Cán sự đảng Bộ.

- Đối với vị trí cấp phó: Vụ Tổ chức cán bộ đang rà soát, tham mưu, đề xuất kiện toàn cấp phó các đơn vị được thành lập mới trên cơ sở tổ chức lại 04 Tổng cục đồng thời với việc đề xuất Phương án điều động, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị trực thuộc Bộ.

c) Một số nội dung khác: Bộ trưởng đã quyết định điều động 04 công chức của Vụ Thi đua - Khen thưởng và Tuyên truyền về Văn phòng Bộ và 07 công chức về Vụ Tổ chức cán bộ; quyết định chuyển đổi chức vụ đối với 03 đồng chí Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền. Thực hiện việc chuyển đổi chức vụ do thay đổi tên đơn vị cho 04 đồng chí lãnh đạo Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.

8. Về công tác giám định và định giá tài sản

8.1. Đối với các vụ việc giám định tư pháp

Tính đến ngày 21/10/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện 56 Quyết định trưng cầu giám định tư pháp của cơ quan trưng cầu giám định các cấp, trong đó lĩnh vực đất đai **21 vụ việc**; lĩnh vực khoáng sản **32 vụ việc**; lĩnh vực môi trường **03 vụ việc**. Đã hoàn thành có kết luận giám định đối với **19/56 vụ việc**, tạm dừng thực hiện 01 vụ việc, từ chối tiếp nhận 01 vụ việc.

8.2. Đối với các yêu cầu định giá tài sản

Tính thời điểm báo cáo, Bộ đã nhận được 20 yêu cầu định giá thuộc lĩnh vực đất đai. Hiện nay, đã hoàn thành có kết luận định giá đối với 12 yêu cầu định giá gửi cơ quan Cảnh sát điều tra, 01 yêu cầu đã có văn bản gửi lại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét lại yêu cầu định giá (*đến nay chưa nhận được phản hồi của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh*); hoàn thành 05/07 vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

(Chi tiết tại Phụ lục 06a, 06b kèm theo)

II. VỀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG TÂM TRONG NĂM 2023

1. Về Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Trên cơ sở rà soát Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của Chính phủ và của Bộ; các đơn vị thuộc Bộ đã đề xuất 14 đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong đó:

- **Lĩnh vực đất đai**, đề xuất trình Quốc hội dự án Luật đất đai sau khi lấy ý kiến nhân dân và trình Chính phủ 03 Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật gồm: (1)

Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; (2) Nghị định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi; (3) Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- **Lĩnh vực môi trường**, đề xuất xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ: Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành môi trường đến năm 2030.

Văn phòng Bộ rà soát tại Chiến lược bảo vệ môi trường đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Quyết định 1298/QĐ-BTNMT ngày 02/7/2021 của Bộ trưởng ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong năm 2023 Bộ có 03 đề án gồm: (1) Đề án xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề đến năm 2030; (2) Chương trình bảo vệ môi trường các di sản thiên nhiên; (3) Kế hoạch hành động quốc gia về thực hiện kinh tế tuần hoàn để thúc đẩy quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong bối cảnh của BĐKH đến năm 2030 ở Việt Nam.

- **Lĩnh vực quản lý tổng hợp biển và hải đảo**, đề xuất trình Chính phủ 01 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2022: Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Qua rà soát Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/08/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đối với lĩnh vực quản lý tổng hợp biển và hải đảo còn có 02 nhiệm vụ, đề án trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2023 gồm: (1) Đề án xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về biển và hải đảo; (2) Dự án tổng kết thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- **Lĩnh vực địa chất khoáng sản**, đề xuất xây dựng, trình Chính phủ 02 văn bản gồm: (1) Luật Địa chất và Khoáng sản; (2) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản.

Qua rà soát danh mục nhiệm vụ ban hành kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đề án: “Xây dựng dự án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khoáng sản từ Trung ương đến địa phương”.

- **Lĩnh vực tài nguyên nước**, đề xuất xây dựng, trình Chính phủ Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Tuy nhiên, qua rà soát Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng và Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ trong năm 2023 Văn phòng thấy còn 05 nhiệm vụ chưa được đăng ký gồm: (1) Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Mã thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (2) Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Cả thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông Trà Khúc thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (4) Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (5) Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn thời kỳ đến năm 2030,

tầm nhìn đến năm 2050.

- **Lĩnh vực Khí tượng thủy văn**, đề xuất xây dựng, trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

- **Lĩnh vực biến đổi khí hậu**, đề xuất xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ 02 nhiệm vụ gồm: (1) Quyết định ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát; (2) Quyết định ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật).

Văn phòng Bộ kính trình Bộ trưởng, Thứ trưởng xem xét cho ý kiến về các đề án đã được xác định trong Chương trình hành động của Chính phủ, của Bộ thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ trên cơ sở đó hoàn thiện danh mục các văn bản, đề án, nhiệm vụ gửi Văn phòng Chính phủ theo yêu cầu.

2. Về Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ vào các Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương, Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội, trong năm 2023 dự kiến xây dựng, trình các văn bản:

- Trình Quốc hội **03** dự án Luật gồm: Luật đất đai (sửa đổi), Luật tài nguyên nước (sửa đổi), Luật Địa chất và Khoáng sản.

- Trình Chính phủ **05** Nghị định thuộc lĩnh vực đất đai (03 Nghị định), Địa chất và Khoáng sản (01 Nghị định), Khí tượng thủy văn (01 Nghị định).

- Ban hành theo thẩm quyền **27** thông tư.

(Chi tiết tại Phụ lục số 07)

3. Kế hoạch dự toán NSNN năm 2023

3.1. Nguồn chi thường xuyên

Hiện nay, Quốc hội vừa phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, trên cơ sở danh mục nhiệm vụ chuyên môn mở mới và danh mục mua sắm, sửa chữa đã được Bộ trưởng phê duyệt, các đơn vị cần khẩn trương lập đề án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở phân bổ dự toán NSNN năm 2023 theo đúng quy định.

3.2. Nguồn vốn đầu tư công

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thông báo dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của Bộ TN&MT. Theo đó, tổng số vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 dự kiến được giao là 1.605.500 triệu đồng, trong đó, vốn trong nước 1.425.300 triệu đồng, vốn nước ngoài (ODA) là 180.200 triệu đồng.

Trên cơ sở dự kiến giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022, Vụ Kế hoạch - Tài chính đã tham mưu Lãnh đạo Bộ, dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư theo phương án trong đó ưu tiên các dự án cấp bách trình Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội giao như xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai,....

3.3. Nguồn sự nghiệp môi trường trung ương

Bộ đã gửi Bộ Tài chính đề xuất phân bổ kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trung ương năm 2023. Theo đó, đề xuất phân bổ **1.547.432** triệu đồng, gồm: Phân bổ cho Bộ TN&MT là **1.166.052** triệu đồng; phân bổ cho các Bộ, ngành khác là **381.380** triệu đồng.

Kinh phí đề xuất phân bổ đợt 2 năm 2023 cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách sau khi các Bộ, ngành hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định là 372.568 triệu đồng.

4. Về định hướng công tác thanh tra, kiểm tra

- Về thanh tra diện rộng, thanh tra chuyên đề kết hợp nhiều lĩnh vực tập trung việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và một số dự án; trong việc lập, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; quản lý, cấp phép, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, quản lý chất thải rắn.

- Đối với lĩnh vực đất đai, tập trung thanh tra xử lý việc quản lý, sử dụng đất rừng, sử dụng đất sai mục đích, chuyển mục đích sử dụng đất rừng trái quy định của pháp luật (*Theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Đối với lĩnh vực môi trường, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở có lưu lượng nước thải từ 200m³/ngày đêm trở lên và các cơ sở sản xuất nằm ngoài Khu công nghiệp có lưu lượng nước thải từ 500m³/ngày đêm trở lên; việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các cơ sở có phát sinh nguồn khí thải lưu lượng lớn và việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động xử lý chất thải y tế (*theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại Văn bản số 3641/VPCP-KGVX ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ*).

- Đối với lĩnh vực khoáng sản, tập trung thanh tra công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản (*theo Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Đối với lĩnh vực tài nguyên nước, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các đơn vị khai thác, sử dụng nước đa mục tiêu, có quy mô lớn (*theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 10097/VPCP-QHĐP ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ*).

- Đối với lĩnh vực đo đạc và bản đồ, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Đối với lĩnh vực biển và hải đảo, tập trung thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đối với các dự án được giao, sử dụng khu vực biển, cấp giấy phép nhận chìm ở biển (*theo Chỉ thị 29/CT-TTg ngày 01/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Đối với lĩnh vực khí tượng thủy văn, thanh tra việc chấp hành pháp luật về

khí tượng thủy văn đối với các dự án phải thực hiện quan trắc khí tượng thủy văn.

Tăng cường thanh tra đột xuất đối với các tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường trên cơ sở yêu cầu của công tác quản lý nhà nước cũng như thông tin phản ánh của cơ quan truyền thông, của người dân, của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thanh tra chuyên đề việc thực hiện đề tài, đề án, dự án (phục vụ phát triển kinh tế-xã hội) có nguồn kinh phí đầu tư lớn và thực hiện đề án, dự án (thời gian thực hiện đến năm 2021) chưa được quyết toán hoàn thành./.